

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 26-3-2021.

V/v Tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phước Ân.

2. Ông Nguyễn Ngọc Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Danh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh V, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Châu SĐ, xã QA, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồ Đình H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn LT, xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Tất cả có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/11/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Minh V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh V và anh Nguyễn Hồ Đình H là vợ chồng hợp pháp, có nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 7 năm 2018 tại UBND xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống giữa chị V và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân, chị V và anh H có con chung tên Nguyễn Đình Minh K nhưng anh H không thừa nhận là con của mình và đòi đi xét nghiệm ADN, anh H say xỉn về quây phá và có những lời lẽ xúc phạm chị V và gia đình chị V. Nay chị V thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hồ Đình H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đình Minh Khôi, sinh ngày 06/4/2019, khi ly hôn chị V có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khôi và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn: anh Nguyễn Hồ Đình H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị V là vợ chồng hợp pháp, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 09/7/2018 tại Ủy ban nhân dân xã QL, huyện Nông Sơn. Trong quá trình chung sống giữa anh và chị V có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng có cãi nhau. Từ cuối tháng 10 năm 2020 cho đến nay giữa anh và chị V không còn chung sống với nhau nữa. Theo anh mâu thuẫn giữa vợ chồng chưa đến mức trầm trọng và anh hứa sẽ thay đổi, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho đoàn tụ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đình Minh K, sinh ngày 06/4/2019, khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Khôi và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương, bà Hồ Thị Ý N, Phó Chủ tịch Hội liên Hiệp phụ nữ xã QL cho biết: Vợ chồng anh Nguyễn Hồ Đình H và chị Nguyễn Thị Minh V thường xuyên đi làm ăn xa, ít khi có mặt tại địa phương nên vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không biết và cũng không có đơn trình báo nên không biết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ

lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Xin ly hôn và nuôi con chung” của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh H cư trú tại thôn LT 2, xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; chị V yêu cầu ly hôn và nuôi con nên quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp về “*Ly hôn, nuôi con chung*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về trình tự giải quyết vụ án: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự và Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn theo đúng thời hạn luật định. Đồng thời, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tiếp theo như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ cho các đương sự; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định tạm ngừng phiên tòa cho các đương sự.

[2]. Về Nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 09/7/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị V và anh H chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chị V và anh H có con chung tên Nguyễn Đình Minh K nhưng anh H không thừa nhận là con của mình nên anh thường uống rượu say xỉn về quậy phá và có những lời lẽ xúc phạm chị V và gia đình chị V. Nhiều lần chị V tha thứ bỏ qua nhưng anh H không khắc phục được tình trạng vợ chồng. Mặc dù anh H xin đoàn tụ, nhưng thực tế không còn tình cảm với chồng nên sống ly thân hơn 6 tháng nay mà hai bên không hề quan tâm nhau, và tại phiên tòa chị V vẫn cương quyết xin ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị V, anh H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V.

+ Về con chung: Chị V và anh H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình Minh K. Tuy nhiên, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay và hiện tại cháu K đang ở với mẹ và dưới 36 tháng tuổi nên để mẹ chăm sóc sẽ tốt hơn cho sự phát triển toàn diện của cháu; hơn nữa chị V làm nghề buôn bán và có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu K đến tuổi trưởng thành. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu K, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử: Giao cháu Nguyễn Đình Minh K cho chị Nguyễn Thị Minh V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[4]. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh V về việc tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*".

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh V và anh Nguyễn Hồ Đình H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình Minh K, sinh ngày 06/4/2019 cho chị Nguyễn Thị Minh V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Minh V tự nguyện chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng mà chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012363 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Các bên đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày tuyên án (26/3/2021).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- UBND xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Tam